

TÓM TẮT

Nguyễn Vị Quốc, tháng 7 năm 2011. “Tình hình sử dụng hóa chất nông nghiệp trong sản xuất một số loại rau ăn lá vụ Đông Xuân 2010 – 2011 tại huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh”, đề tài được tiến hành từ ngày 15 tháng 2 năm 2011 đến ngày 15 tháng 6 năm 2011, trên 3 loại rau ăn lá Rau dền, cải xanh và hành lá tại huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả điều tra ghi nhận:

Lao động chính chủ yếu là nam giới chiếm 72%. Số lao động chính đa số nằm trong độ tuổi 41 – 50 (42 người) và 51 đến 60 tuổi (35 người). Trình độ học vấn của những người được phỏng vấn chủ yếu là cấp 2 (57 người). Có 50 người có kinh nghiệm trồng rau từ 8 – 15 năm. Diện tích canh tác phổ biến nhất là 208,5 – 311,6 m² chiếm 37%.

Có 92 hộ cơ giới hóa khâu làm đất, 82 hộ tiến hành phơi ải. 70 hộ sử dụng giống mua có nguồn gốc rõ ràng. 22 hộ tiến hành xử lý thuốc kiến đối với hạt giống trước khi gieo trồng.

Công thức bón lót phổ biến tại các hộ điều tra là phân chuồng + super lân (100%), trong đó có 25 hộ trồng hành lá kết hợp thêm kali để bón lót. Đa số các hộ bón lót theo kinh nghiệm không theo khuyến cáo.

Có 4 loại phân vô cơ dùng để bón thúc cho rau dền, hành lá và cải là urea (66 hộ sử dụng); kali (44 hộ sử dụng); NPK 20 – 20 – 15 (41 hộ sử dụng); NPK 16 – 16 – 8 (26 hộ sử dụng). Trên rau dền có 8 hộ sử dụng urea quá liều lượng khuyến cáo (400 – 450 kg.ha⁻¹). Trên hành lá có 7 hộ sử dụng urea quá liều lượng khuyến cáo (50 – 60 kg.ha⁻¹); có 14 hộ sử dụng kali quá liều lượng khuyến cáo. Trên cải xanh có 4 hộ sử dụng NPK 20 – 20 – 15 quá liều lượng khuyến cáo.

Có 5 loại phân bón lá được sử dụng tại các hộ điều tra. Trong đó được sử dụng phổ biến nhất là phân bón lá Đầu trâu 005 (43 hộ sử dụng).

Có 5 loại thuốc trị bệnh được sử dụng tại các hộ điều tra, trong đó Antracol 70WP được sử dụng nhiều nhất (42 hộ sử dụng). Có 16 loại thuốc trừ sâu được sử dụng, trong đó Silsau 1.8EC hoạt chất Abamectin được sử dụng nhiều nhất (38 hộ sử dụng). Các hộ sử

dụng thuốc theo khuyến cáo của nhà sản xuất nhưng đa số chưa thực hiện đúng thời gian cách ly của thuốc.

100% hộ quản lý cỏ dại theo phương pháp thủ công, không sử dụng hóa chất.

Chi phí sản xuất:

- Hành lá: Chi phí đầu tư cho 1ha trung bình 25,4 triệu đồng, trong đó chi phí cho hóa chất nông nghiệp chiếm 75% tổng chi phí, phân bón chiếm 51,9%, thuốc BVTV chiếm 19,3%. Tỷ suất lợi nhuận trung bình đạt được là 5,9.

- Cải xanh: Chi phí đầu tư cho 1ha trung bình 8,4 triệu, chi phí cho hóa chất nông nghiệp chiếm 86,9%, phân bón chiếm 19%, thuốc BVTV chiếm 54,8%. Tỷ suất lợi nhuận trung bình đạt được là 7,4.

- Rau dền: Chi phí đầu tư cho 1ha trung bình 3,4 triệu, chi phí cho hóa chất nông nghiệp chiếm 62,3%, chi phí cho thuốc BVTV là 0 đồng. Tỷ suất lợi nhuận trung bình đạt được là 5,9.